

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu

1.1. Mô tả khái quát về dự án

1.1.1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các khu tái định cư tại các phường Hồng Bàng, Hồng An

1.1.2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng.

- Địa chỉ: Số 30 Lý Tự Trọng, Hồng Bàng, Hải Phòng.

- Điện thoại: 0225.3842.140;

Fax: 0225.3842.140.

- Email: bqlddht.vanphong.hp@gmail.com

1.1.3. Mục tiêu đầu tư:

Góp phần thực hiện hóa Quy hoạch chung của thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ và các quy hoạch có liên quan; làm cơ sở cho việc quản lý và khai thác sử dụng đất hợp lý, hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

Phát triển quỹ đất tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng để chuẩn bị đầu tư các dự án giao thông, dự án trọng điểm 2026-2030 trên địa bàn các phường Hồng Bàng, Hồng An.

1.1.4. Quy mô đầu tư xây dựng:

Xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật 10 khu tái định cư với tổng diện tích khoảng 26,9 ha với quy mô 1404 lô đất phục vụ nhu cầu tái định cư cho các dự án, gồm các hạng mục công trình: San lấp mặt bằng; đường giao thông; hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải; hệ thống cấp điện, chiếu sáng; cây xanh; di chuyển và hoàn trả công trình hạ tầng (nếu có)

1.1.5. Địa điểm xây dựng: Phường Hồng Bàng, Hồng An thành phố Hải Phòng

1.1.6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Loại, nhóm dự án: Dự án nhóm B.

1.2. Mô tả khái quát về gói thầu

1.2.1. Tên gói thầu: Gói thầu số 04: Khảo sát địa chất phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, không lựa chọn danh sách ngắn; Qua mạng.

1.2.2. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ.

1.2.3. Loại Hợp đồng: Đơn giá cố định.

1.2.4. Thời gian thực hiện: 70 ngày.

2. Phạm vi gói thầu:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án, số tháng – người hoặc ngày – người cần cần thiết (nếu có)

- **Chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu:** Khảo sát địa chất phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, cụ thể:

+ Lập Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng theo quy định tại Điều 31 Nghị định 175/2024/NĐ-CP.

+ Lập Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng theo quy định tại Điều 33 Nghị định 175/2024/NĐ-CP.

Và các yêu cầu khác theo nhiệm vụ khảo sát và các quy định về Khảo sát địa chất công trình tại các văn bản hiện hành khác có liên quan

- **Nguồn vốn:** Ngân sách thành phố.

- **Tên cơ quan thực hiện:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng.

- **Thời gian thực hiện:** 70 ngày, bao gồm thời gian:

+ Lập Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng;

+ Khoan khảo sát địa chất và các công tác thí nghiệm;

+ Lập Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng;

+ Thời gian thẩm tra, thẩm định, phê duyệt.

2. Mô tả nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn. Trong đó phải nêu rõ loại công việc tính theo lương chuyên gia

2.1. Phạm vi khảo sát

- Khu đất trên địa bàn các phường Hồng Bàng, Hồng An, thành phố Hải Phòng

* Phường Hồng Bàng có 05 khu Tái định cư:

- Khu đất thuộc lô A2.2/H2-09/HT-01: Diện tích khoảng 0,23 ha, phía Bắc nằm giáp đường Hùng Vương; phía Nam, Đông, Tây giáp khu dân cư hiện trạng; Bố trí 02 hố khoan.

- Khu đất thuộc lô A2.2/H2-07/NO-01: Diện tích khoảng 1,73 ha, phía Nam, Đông giáp khu tái định cư Vinhomes hiện trạng; Phía Bắc giáp đường hiện trạng; Phía Tây tiếp giáp khu đất trồng của Công ty Xăng dầu khu vực III - TNHH MTV; Bố trí 02 hố khoan.

- Khu vực Vườn Hội: Diện tích khoảng 3,36 ha, phía Bắc tiếp giáp khu đất nông nghiệp đang canh tác; Phía Tây tiếp giáp đường Dầu lửa; Phía Đông tiếp giáp khu dân cư hiện trạng; Phía Nam tiếp giáp Trạm biến áp 110 kv An Lạc; Bố trí 02 hố khoan.

- Khu đất Đồng Ứng Gạch: Diện tích khoảng 2,69 ha; Phía đông giáp đường Dầu Lửa; Phía Bắc giáp đường Hùng Vương và khu dân cư, Phía Nam giáp đường sắt Hà Nội – Hải Phòng; Phía Tây giáp khu đất hiện trạng; Bố trí 02 hố khoan.

- Khu đất Đồng Đường Đính: Diện tích khoảng 6,92 ha; Phía Bắc tiếp giáp khu đất nông nghiệp đang canh tác và đường sắt Hà Nội – Hải Phòng; Phía Tây giáp khu dân cư và đường Lệnh Bá Chính Trọng; Phía Nam tiếp giáp khu dân cư và đường hiện trạng; Phía Đông tiếp giáp khu hạ tầng kỹ thuật Đồng Đổng Chuối đã xây dựng; bố trí 03 hố khoan.

* Phường Hồng An có 05 khu Tái định cư:

- Khu Công Mỹ: Diện tích khoảng 2,96 ha; Phía Nam tiếp giáp tuyến đường sắt Hà Nội – Hải Phòng; Phía Tây tiếp giáp đường Công Mỹ hiện trạng; Phía Bắc tiếp giáp khu dân cư Công Mỹ; Phía Đông tiếp giáp khu nhà xưởng công nghiệp; Bố trí 02 hố khoan

- Khu đất tại Tổ dân phố Ngô Yên: Diện tích khoảng 2,24 ha; Khu đất phía Bắc và phía Đông giáp đường trục phường; Phía Nam, Tây tiếp giáp với khu đất nông nghiệp và khu dân cư; Bố trí 02 hố khoan.

- Khu đất tại tổ dân phố Thuận Ty: Diện tích khoảng 0,47 ha; Phía Tây giáp đường giao thông của phường; Phía bắc giáp khu đất công nghiệp; Phía Đông và phía Nam tiếp giáp với khu dân cư; Bố trí 02 hố khoan.

- Khu đất tại tổ dân phố Tất Xứng: Diện tích khoảng 0,56 ha; Khu đất 4 phía tiếp giáp với đường giao thông của phường, chủ yếu là đất nông nghiệp, hệ thống tưới tiêu chủ yếu là các kênh, ao nhỏ; Bố trí 02 hố khoan.

- Khu đất tại Tổ dân phố Đồng Hải: Diện tích khoảng 5,74 ha; Khu đất phía tây và phía nam tiếp giáp đường giao thông của phường; Phía Bắc, Đông tiếp giáp khu dân cư và khu đất nông nghiệp hiện trạng; Bố trí 03 hố khoan.

(Có bản vẽ định vị hố khoan kèm theo)

2.2. Yêu cầu về việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về khảo sát xây dựng

STT	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn	Mã hiệu
I	Khảo sát	

STT	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn	Mã hiệu
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao	QCVN 11:2008
2	Đường ô tô – Tiêu chuẩn khảo sát	TCCS 31 : 2020/ TCĐBVN
3	Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên nền đất yếu	TCCS 41 : 2022/ TCĐBVN
4	Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản	TCVN 4419:1987
5	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung	TCVN 9398:2012
6	Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình	TCVN 9401:2012
7	Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500; 1:1000; 1:2000; 1:5000; 1:10000; 1:25000 (phần trong nhà)	Thông tư 68/2015/BTNMT
8	Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500; 1:1000; 1:2000; 1:5000; 1:10000; 1:25000 (phần ngoài trời)	Thông tư 68/2015/BTNMT
9	Địa chất thủy văn - thuật ngữ và định nghĩa	TCVN 4119:1985
10	Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình	TCVN 9362 : 2012
11	Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình	TCVN 9437:2012
12	Quy trình khảo sát thiết kế nền đường ô tô đắp trên đất yếu (Áp dụng cho khảo sát và thiết kế)	22TCN 262-2000
13	Đất xây dựng – Lấy mẫu, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu	TCVN 2683:2012
14	Chất lượng đất. Yêu cầu chung	TCVN 5297: 1995
II	Thí nghiệm	
15	Đất xây dựng, phương pháp xác định khối lượng riêng trong phòng thí nghiệm	TCVN 4195 : 2012
16	Đất xây dựng, phương pháp xác định độ ẩm, độ hút ẩm trong phòng thí nghiệm	TCVN 4196 : 2012
17	Đất xây dựng, phương pháp xác định giới hạn dẻo và	TCVN 4197 : 2012

STT	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn	Mã hiệu
	giới hạn chảy trong phòng thí nghiệm	
18	Đất xây dựng, phương pháp xác định thành phần hạt trong phòng thí nghiệm	TCVN 4198 : 2014
19	Đất xây dựng, phương pháp xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng trong phòng thí nghiệm	TCVN 4199 : 1995
20	Đất xây dựng, phương pháp xác định tính nén lún trong phòng thí nghiệm	TCVN 4200 : 2012
21	Đất xây dựng, phương pháp xác định độ chặt tiêu chuẩn trong phòng thí nghiệm	TCVN 4201 : 2012
22	Đất xây dựng, phương pháp xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm	TCVN 4202 : 2012
23	Đất xây dựng – phương pháp thí nghiệm hiện trường, thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351 : 2012
24	Đất xây dựng – Thí nghiệm cắt cánh hiện trường cho đất dính	TCVN 10184 : 2021
25	Đất xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời trong phòng thí nghiệm	TCVN 8724 : 2012
26	Đất xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp xác định hàm lượng chất hữu cơ của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 8726 : 2012
27	Đất xây dựng, Phương pháp chỉnh lý kết quả thí nghiệm mẫu đất	TCVN 9153 : 2012

2.3. Nội dung công tác khảo sát phục vụ thiết kế

a. Công tác khoan thăm dò Địa chất công trình phục vụ thiết kế hạ tầng:

- Căn cứ vào cấp độ phức tạp của điều kiện địa chất công trình.
- Căn cứ vào yêu cầu của Thiết kế.
- Thực hiện theo đúng quy trình qui phạm của Việt Nam hiện hành đối với công tác khảo sát địa chất công trình (ĐCCT) nền đường, phục vụ cho việc thiết kế (TCCS 41 : 2022/ TCĐBVN; TCCS 31 : 2020/ TCĐBVN và một số tiêu chuẩn đã nêu ở mục Tiêu chuẩn áp dụng).

- Theo tiêu chuẩn TCCS 41 : 2022/ TCĐBVN khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên nền đất yếu giai đoạn nghiên cứu khả thi thì bố trí lỗ khoan trên tim tuyến với khoảng cách từ 250 đến 500 mét. Độ sâu hố khoan cần phải hết vùng đất yếu hoặc hết vùng ảnh hưởng của lún. Chiều sâu dự kiến là 20,0m. Tổng số hố khoan là 22 hố.

-Khối lượng khoan và thí nghiệm dự kiến được trình bày trong bảng tổng hợp khối lượng khảo sát và thí nghiệm.

Điều kiện kết thúc lỗ khoan:

- Khoan hết chiều sâu dự kiến hoặc đối với nền đất yếu: Cần khoan hết lớp đất yếu, vào tầng đất không yếu tối thiểu 3,0m (đất loại sét, sét pha có giá trị xuyên tiêu chuẩn SPT ≥ 8 búa/30cm).

Yêu cầu kỹ thuật khoan và lấy mẫu thí nghiệm:

- Trong khi khoan cần tuân thủ theo các yêu cầu kỹ thuật trong quy trình Quy trình khoan thăm dò địa chất TCVN 9437-2012.

- Công tác khoan và lấy mẫu thí nghiệm tại các hố khoan với khoảng cách bình quân 2m/mẫu. Khi tiến hành khoan trong tầng đất yếu (bùn sét các loại, đất dính có trạng thái từ chảy đến dẻo chảy) cần tiến hành lấy mẫu bằng ống mẫu thành mỏng có đường kính ống mẫu $D \geq 76$ mm, trong trường hợp đất tốt lấy bằng ống mẫu chẻ đôi có đường kính $D \leq 91$ mm, khoảng cách lấy mẫu là 2m/mẫu.

Trong trường hợp khoan hết chiều sâu khoan dự kiến mà chưa hết tầng đất yếu thì phải liên hệ với Chủ nhiệm hạng mục Địa chất công trình, Chủ nhiệm đồ án hoặc Chủ đầu tư để đưa ra giải pháp xử lý.

b. Yêu cầu thí nghiệm trong phòng:

- Đối với mẫu đất dính: Mẫu nguyên dạng tiến hành thí nghiệm xác định các chỉ tiêu : Độ ẩm tự nhiên (W%), thành phần hạt (P%), khối lượng thể tích tự nhiên (γ_w), khối lượng riêng (γ_s), giới hạn chảy (LL), giới hạn dẻo (PL), góc ma sát trong (φ), lực dính kết (C), hệ số nén lún (a) và các chỉ tiêu đặc biệt khác (thí nghiệm nén cố kết CV). Mẫu phá hủy thí nghiệm các chỉ tiêu: P%, W%, γ_s , LL%, PL%.

- Đối với mẫu đất rời: Thí nghiệm các chỉ tiêu: Độ ẩm tự nhiên (W%), Thành phần hạt (P%), khối lượng riêng (γ_s), góc nghỉ ướt (α_w), góc nghỉ khô (α_k).

2.4. Khối lượng công tác khảo sát địa chất

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
	I. Khảo sát địa chất công trình		
1	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu ở trên cạn, độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m, cấp đất đá I – III.	1m khoan	440

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
2	Công tác thí nghiệm tại hiện trường, thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT, cấp đất đá I-III.	1 lần thí nghiệm	220
3	Công tác thí nghiệm tại hiện trường, thí nghiệm cắt quay bằng máy	điểm	110
II. Thí nghiệm đất trong phòng			
II.1. Mẫu nguyên dạng			
1	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	106
2	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm độ hút ẩm	1 chỉ tiêu	106
3	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy	1 chỉ tiêu	106
4	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, thành phần hạt:	1 chỉ tiêu	106
5	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, sức chống cắt trên máy cắt phẳng	1 chỉ tiêu	106
6	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, tính nén lún trong điều kiện không nở hông (nén nhanh)	1 chỉ tiêu	106
7	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, khối thể tích (dung trọng)	1 chỉ tiêu	106
8	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, tính nén lún trong điều kiện không nở hông (mẫu nén cố kết CV)	1 chỉ tiêu	22
II.2. Mẫu không nguyên dạng			
9	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	27
10	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm độ hút ẩm	1 chỉ tiêu	27
11	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, thành phần hạt	1 chỉ tiêu	27
12	Thí nghiệm cát góc nghỉ khô, nghỉ ướt của cát	1 chỉ tiêu	27

2.5. Quy định về an toàn lao động trong công tác khảo sát

- Trong khi thực hiện công tác khảo sát, tất cả các cán bộ nhân viên phải chấp hành tốt nội quy an toàn lao động.

- Khi khảo sát ngoài hiện trường, người lao động phải thực hiện đầy đủ các phương tiện bảo vệ cá nhân phù hợp với điều kiện làm việc theo chế độ quy định, phải có trách nhiệm bảo vệ máy móc thiết bị khảo sát. Cá nhân không chấp hành sẽ bị xử lý theo các điều luật quy định trong nội dung an toàn lao động.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Ngay khi hợp đồng có hiệu lực

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Trong suốt quá trình thực hiện công việc của gói thầu này đơn vị tư vấn phải báo cáo hàng tuần, tháng, quý, năm, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Chủ đầu tư và báo cáo tổng hợp khi bàn giao sản phẩm hoàn thành, nội dung báo cáo cụ thể như sau:

- Kết quả thực hiện
- Khối lượng công việc hoàn thành
- Các yêu cầu, vướng mắc (nếu có).

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

- Theo tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật được quy định tại Mục 2 Chương III trong E-HSMT.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Hướng dẫn nhà thầu về những nội dung liên quan đến Dự án và HSMT; tạo điều kiện tốt nhất để nhà thầu được tiếp cận với công trình, thực địa.

- Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của Nhà thầu để Nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Cử cán bộ hỗ trợ khi nhà thầu tư vấn tiếp cận với công trình, thực địa và triển khai công việc.